

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GERUCO – SÔNG CÔN**  
**Năm báo cáo: 2015**

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần thủy điện Geruco – Sông Côn
- Tên tiếng Anh: Geruco – Sông Côn Hydro Power Joint Stock Company
- Tên viết tắt: GSC
- Giấy CNĐKKD và ĐKT: số 4000407699 do Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Nam cho đăng ký lần đầu ngày 22/12/2004, đăng ký thay đổi lần 5 ngày 05/12/2008.
- Mã chứng khoán: GSC
- Vốn điều lệ: 600.000.000.000 VNĐ (Sáu trăm tỷ đồng chẵn.)
- Tổng số cổ phần: 60.000.000 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông 60.000.000
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 374.920.000.000 đồng
- Số điện thoại: (+84 511) 3735214
- Fax: (+84 511) 3735215
- Website: <http://www.gscpower.com.vn>
- e-mail: [gscpower@gscpower.com.vn](mailto:gscpower@gscpower.com.vn)



**2. Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty cổ phần Sông Côn (nay là Công ty Cổ phần thủy điện Geruco – Sông Côn) gọi tắt là GSC được thành lập vào ngày 22/12/2004 với vốn điều lệ là 300 tỷ đồng bao gồm các cổ đông: Tổng Công ty Cao su Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp Cao Su Việt Nam), Công ty Cao su Phước Hòa (nay là Công ty cổ phần cao su Phước Hòa, Công ty Cao su Phú Riềng (nay là Công ty TNHH MTV cao su Phú Riềng), Tổng Công ty xây dựng Miền Trung. Trong đó Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam là cổ đông giữ lượng cổ phần chi phối.

Xác định được tầm quan trọng về năng lượng trong nền kinh tế, xu hướng phát triển tất yếu và chiến lược của ngành năng lượng quốc gia, GSC được lựa chọn là một trong những đơn vị thành viên của tập đoàn tham gia triển khai các dự án đầu tư ngoài ngành trong đó tập trung chủ yếu vào việc đầu tư xây dựng và vận hành các dự án thủy điện.

Trong quá trình triển khai dự án thuỷ điện Sông Côn 2, theo Điều lệ Công ty, do không có điều kiện góp vốn triển khai dự án, tháng 12/2005, Tổng Công ty xây dựng Miền Trung xin rút tên.

Đến thời điểm báo cáo số cổ phần đã góp 37.492.000 cổ phần, trong đó các đơn vị thuộc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam là cổ đông sáng lập chiếm giữ 81,41% cổ phần, số còn lại 18,59% do các tổ chức, thể nhân khác đóng góp.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý điều hành và xây dựng thương hiệu, năm 2006, HĐQT tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam đã quyết định tiếp nhận Công ty Cổ phần Sông Côn là đơn vị thành viên và đổi tên thành Công ty Cổ phần thuỷ điện Geruco – Sông Côn (GSC).

Ngày 16 tháng 6 năm 2010 công ty Cổ phần thuỷ điện Geruco Sông Côn chính thức đăng ký là công ty đại chúng.

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

#### **3.1. Ngành nghề kinh doanh**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp Công ty cổ phần thuỷ điện Geruco Sông Côn với mã số doanh nghiệp 4000407699 đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 05/12/2008, lĩnh vực hoạt động của Công ty là:

- + Đầu tư xây dựng, quản lý vận hành, sản xuất và kinh doanh điện năng;
- + Tư vấn đầu tư xây dựng các dự án thủy điện;
- + Xây dựng các công trình dân dụng, thủy lợi, thủy điện, giao thông đường bộ, sân bay, bến cảng, cầu cống, các công trình kỹ thuật hạ tầng các khu đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường dây, trạm biến thế điện, thi công các công trình xây dựng cấp thoát nước;
- + Thi công san lấp nền móng, xử lý nền đất yếu;
- + Xây dựng kinh doanh nhà ở, văn phòng cho thuê, kinh doanh bất động sản;
- + Kinh doanh dịch vụ khách sạn;
- + Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- + Thoát nước và xử lý nước thải;
- + Thu gom, xử lý và tiêu hủy rác thải (bao gồm rác thải không độc hại, độc hại);
- + Tái chế phế liệu;
- + Trồng và chăm sóc rừng;
- + Khai thác gỗ và lâm sản khác (chỉ khai thác khi được cấp phép);

+ Khai thác quặng kim loại, đất, đá, cát, sỏi, đất sét và các loại khoáng sản khác (trừ khoáng sản cẩm). Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi đủ điều kiện theo quy định với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

### 3.2. Địa bàn kinh doanh

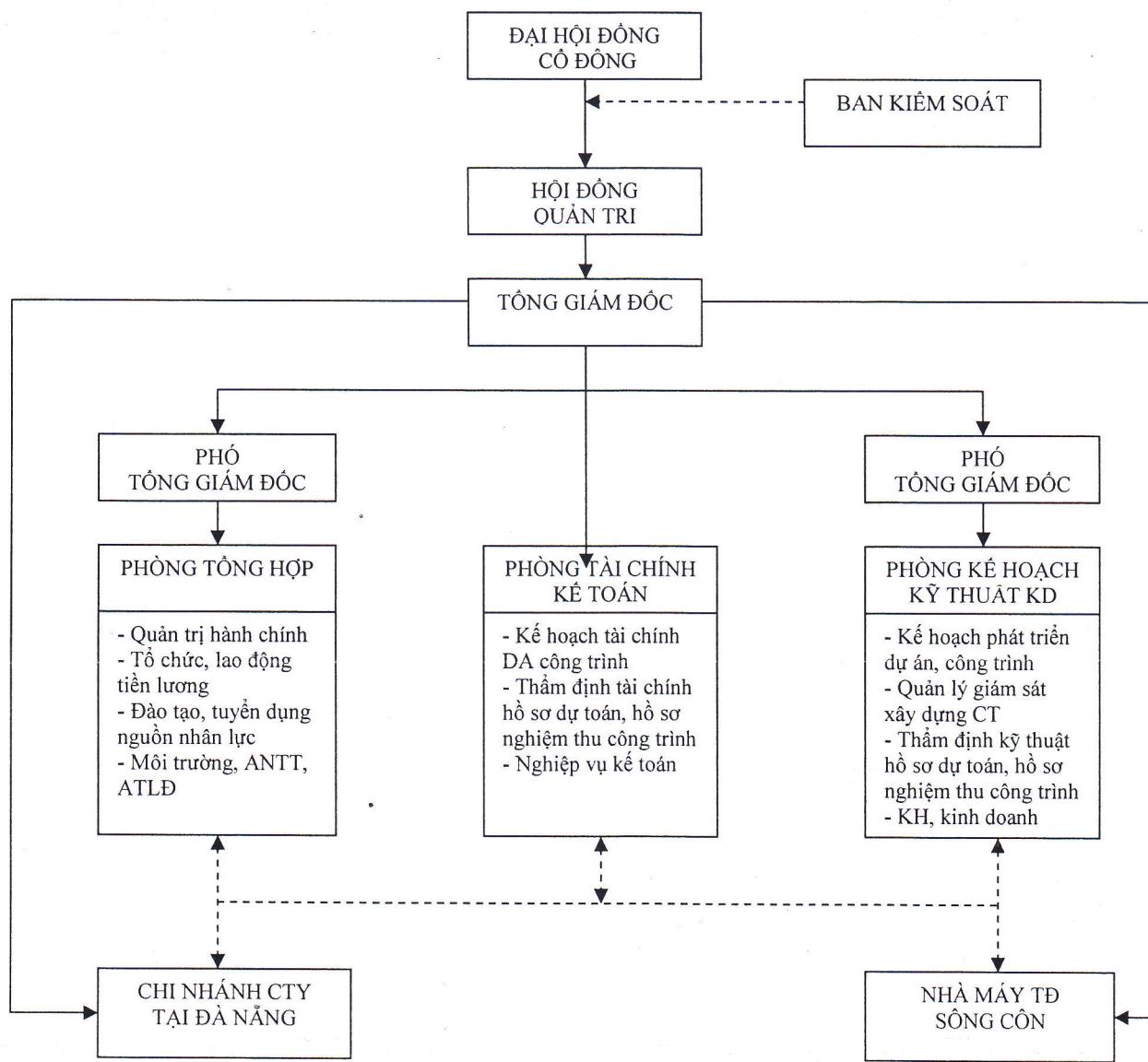
Là một đơn vị kinh doanh chủ yếu trong lĩnh vực thủy điện, với nhiệm vụ đầu tư xây dựng, vận hành và sở hữu các máy thủy điện, hiện nay GSC đang vận hành thương mại Nhà máy thủy điện Sông Côn 2 ở tỉnh Quảng Nam và đang xúc tiến đầu tư dự án thủy điện Sông Nam – Sông Bắc tại huyện Hòa Vang Thành phố Đà Nẵng. Ngoài ra, GSC đang góp vốn đầu tư vào dự án thủy điện Đắc Ruồi ở tỉnh Kon Tum

### 4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

#### 4.1. Mô hình quản trị:

Là một công ty cổ phần do Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam chi phối, vì vậy các quyết định quan trọng trong hoạt động quản lý, SXKD, đầu tư của GSC, đều được cổ đông chi phối thỏa thuận trước khi thực hiện.

#### 4.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy, nhân sự



Bộ máy tổ chức công ty như sau:

- Ban lãnh đạo Công ty: 03 người

- + Tổng Giám đốc: Điều hành chung, có quyền hạn và trách nhiệm theo qui định của Điều lệ Công ty.

- + Phó Tổng Giám đốc: Phụ trách Kế hoạch, kỹ thuật, kinh doanh

- + Phó Tổng Giám đốc: Phụ trách nội chính, tổng hợp

- Phòng Tổng hợp: Tham mưu giúp Tổng Giám đốc công tác quản trị hành chính; tổ chức, bộ máy, nhân sự; Đào tạo và tuyển dụng cán bộ; lao động tiền lương; Môi trường, ANTT, ATLĐ.

- Phòng Tài chính – Kế toán: Tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc trong công tác: Kế hoạch tài chính dự án, công trình; Thẩm định tài chính hồ sơ dự toán, hồ sơ nghiệm thu công trình; Nghiệp vụ kế toán.

- Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật – Kinh doanh: Tham mưu giúp Tổng Giám đốc trong công tác: Kế hoạch và phát triển dự án; Quản lý kỹ thuật và đầu tư xây dựng công trình; Thẩm định hồ sơ kỹ thuật dự toán, hồ sơ nghiệm thu công trình, hồ sơ kỹ thuật nhà máy thủy điện Sông Côn; Công tác kế hoạch và kinh doanh.

- Nhà máy thủy điện Sông Côn: Tham mưu giúp Tổng Giám đốc vận hành hiệu quả, an toàn nhà máy; Quản lý và duy tuy, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản, công trình, nhà máy; Thực hiện nhiệm vụ giao tiếp và nghĩa vụ chuyên môn đối với các cấp ngành trong hệ thống điện quốc gia và các nghĩa vụ với địa phương tại địa bàn hoạt động của nhà máy.

- Chi nhánh Công ty tại Đà Nẵng: Tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc triển khai các hoạt động của chi nhánh theo đúng qui định của pháp luật; Thực hiện nhiệm vụ quản lý đầu tư các công trình tại TP Đà Nẵng theo sự phân công.

#### **4.3. Công ty góp vốn, cổ phần đầu tư:**

- Công ty Cổ phần thủy điện VRG Ngọc Linh.

- Huyện Đắc Glei, tỉnh Kon Tum

- Giá trị thực góp đến thời điểm 31/12/2015 : 16.947.827.493 đồng tương đương 1.694.783 cổ phần

- Lĩnh vực kinh doanh: Thủy điện

### **5. Định hướng phát triển:**

#### **5.1. Mục tiêu chủ yếu:**

- Từng bước thực hiện chủ trương thoái vốn theo chỉ đạo chung của các cấp quản lý.

- Vận hành an toàn và hiệu quả Nhà máy thủy điện Sông Côn 2, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao;

- Đang thực hiện việc thoái đầu tư: Dự án Thủy điện Sông Nam - Sông Bắc (50,2MW), dự án thủy điện Sông Hương - Luông Đông (5,2MW).

- Hoàn thiện HTQLCL phù hợp với nhiệm vụ triển khai xây dựng và phát triển các dự án.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý năng động, có trình độ cao về chuyên môn nghiệp vụ, có tinh thần trách nhiệm cao. Xây dựng tập thể công nhân kỹ thuật có tay nghề cao, có tác phong sản xuất công nghiệp, xây dựng văn hóa doanh nghiệp;

- Bảo đảm phát triển ổn định và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV;

- Xây dựng và triển khai tốt các phương án phòng chống trong mùa mưa bão tại Nhà máy thủy điện Sông Côn 2;

### **5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

Với những tiềm năng sẵn có và những điều kiện thuận lợi của các dự án đang triển khai, chiến lược dài hạn của GSC trong thời gian đến như sau:

► Mở rộng tìm kiếm các đối tác phù hợp và đề xuất lộ trình thoái vốn của doanh nghiệp theo Nghị quyết của Hội đồng thành viên tập đoàn.

► Tiếp tục đầu tư vào lĩnh vực năng lượng, khai thác hiệu quả các nhà máy thủy điện đã hoàn thành.

► Phát huy tiềm năng sẵn có của các dự án thủy điện để nghiên cứu phát triển các dự án du lịch, hạ tầng đô thị...

► Mở rộng hợp tác đầu tư với các đơn vị, doanh nghiệp có điều kiện tốt về vốn, kinh nghiệm, dự án...để khai thác và phát huy tiềm năng sẵn có của công ty cũng như tận dụng những ưu thế của các đơn vị bạn với phương châm: "Hợp tác và chia sẻ để phát triển bền vững".

### **5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của công ty**

- Triển khai và thực hiện tốt những cam kết bảo vệ môi trường ở các dự án Công ty đã và đang triển khai.

- Phối hợp với chính quyền và cơ quan chức năng đảm bảo an ninh trật tự tại Nhà máy và các dự án đang nghiên cứu triển khai.

- Thực hiện tốt mục tiêu đã cam kết vì sự phát triển của cộng đồng dân cư khu vực dự án, không ngừng cải thiện đời sống vật chất tinh thần cho người dân trong khu vực Công ty đang hoạt động.

## **6. Các rủi ro trong hoạt động của Công ty**

Trong hoạt động SXKD, với đặc thù là đơn vị sản xuất và kinh doanh trong lĩnh vực thủy điện, những rủi ro đơn vị có thể gặp phải trong hoạt động là:

- Rủi ro do thiên tai: Tình hình thời tiết ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động sản xuất của doanh nghiệp, thời tiết là một yếu tố cơ bản quyết định kết quả hoạt động SXKD của đơn vị. Trong trường hợp thời tiết khô hạn hay mưa lũ vượt quá mức tính toán thiết kế của công trình đều ảnh hưởng đến hoạt của doanh nghiệp.

- Rủi ro do kinh tế vĩ mô: Khủng hoảng kinh tế dẫn đến sự biến động bất lợi về lãi suất vay tín dụng cũng làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm:**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

#### **1.1. Tình hình chung:**

Nhìn chung năm 2015, nền kinh tế vĩ mô tương đối ổn định, bên cạnh đó, công tác tổ chức vận hành sản xuất của Nhà máy thủy điện Sông Côn 2 đã đi vào nền nếp, việc vận hành thị trường điện của Công ty đã phát huy hiệu quả đã đem lại kết quả SXKD tốt trong năm 2015. Tuy nhiên, tình hình thời tiết năm qua diễn biến cực đoan, hạn hán nghiêm trọng tại khu vực miền trung đã ảnh hưởng lớn đến sản lượng điện năm của Công ty.

Trong bối cảnh đó, với kinh nghiệm vận hành thị trường linh hoạt và hợp lý, hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 của công ty có kết quả lợi nhuận vượt gần 100% so với kế hoạch.

Tuy nhiên nhằm đánh giá và rút kinh nghiệm cho hoạt động SXKD trong năm tới, Ban điều hành nhận định những thuận lợi và khó khăn trong năm 2015 như sau:

#### **a.Thuận lợi:**

- Tình hình kinh tế vĩ mô tương đối ổn định, tỷ giá Đô la Mỹ biến động thấp hơn dự báo, có lợi cho hoạt động SXKD của Công ty.
- Công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị được thực hiện và hoàn thành tốt theo kế hoạch, đảm bảo cho thiết bị vận hành an toàn, ổn định và tin cậy trong mùa mưa lũ.
- Cán bộ công nhân viên có kinh nghiệm quản lý và vận hành Nhà máy, nhiệt tình trong công việc.
- Ban thị trường điện đã có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động phối hợp và chào giá đã nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### **b. Khó khăn:**

- Kinh tế vĩ mô năm 2015 có diễn biến tích cực nhưng việc phục hồi sản xuất của nền kinh tế chậm dẫn đến phụ tải Hệ thống điện Quốc gia và giá điện năng không tăng nhiều, bên cạnh đó những tháng đầu năm 2015, lượng nước về hồ thấp, tổng

lượng nước về hồ chỉ đạt 70% tổng lượng trung bình năm nên sản lượng cả năm không được như kỳ vọng.

Tuy nhiên, phát huy những thuận lợi và khắc phục khó khăn, Tập thể CBCNV Công ty, Hội đồng quản trị và các cấp quản lý đã hoàn thành vượt mức Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2015 do Đại hội đồng cổ đông giao, đời sống CBCNV đã được nâng cao.

### **1.2. Một số chỉ tiêu chính:**

Nội dung	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	% thực hiện so với KH
SL điện thương phẩm (triệu KW/h)	185	202,49	109,5%
Tổng doanh thu (triệu đồng)	185.220	196.209	105,9%
<i>Doanh thu SXKD điện</i>	<i>185.000</i>	<i>196.013</i>	<i>106,0%</i>
<i>Hoạt động tài chính và khác</i>	<i>220</i>	<i>196</i>	<i>88,9%</i>
Tổng chi phí (triệu đồng)	162.449	151.820	93,5%
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	22.771	44.389	194,9%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	21.632	42.012	194,2%

## **2. Tổ chức nhân sự**

### **2.1. Sơ đồ tổ chức: Xem mục I.4.2**

### **2.2. Chức năng nhiệm vụ**

- Phòng Tổng hợp: Tham mưu giúp Tổng Giám đốc công tác quản trị hành chính; tổ chức, bộ máy, nhân sự; Đào tạo và tuyển dụng cán bộ; lao động tiền lương; Môi trường, ANTT, ATLĐ.

- Phòng Tài chính – Kế toán: Tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc trong công tác: Kế hoạch tài chính dự án; Thẩm định tài chính hồ sơ dự toán, hồ sơ nghiệm thu công trình; Nghiệp vụ kế toán.

- Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật – Kinh doanh: Tham mưu giúp Tổng Giám đốc trong công tác: Kế hoạch và phát triển dự án; Quản lý kỹ thuật và đầu tư xây dựng công trình; Thẩm định hồ sơ kỹ thuật dự toán, hồ sơ nghiệm thu công trình, hồ sơ kỹ thuật nhà máy thủy điện Sông Côn; Công tác kế hoạch và kinh doanh.

- Nhà máy thủy điện Sông Côn: Tham mưu giúp Tổng Giám đốc vận hành hiệu quả, an toàn nhà máy; Quản lý và duy tuy, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản, công trình, nhà máy; Thực hiện nhiệm vụ giao tiếp và nghĩa vụ chuyên môn đối với các

cấp ngành trong hệ thống điện quốc gia và các nghĩa vụ với địa phương tại địa bàn hoạt động của nhà máy.

- Chi nhánh Công ty tại Đà Nẵng: Tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc triển khai các hoạt động của chi nhánh theo đúng qui định của pháp luật; Thực hiện nhiệm vụ quản lý đầu tư các công trình tại TP Đà Nẵng theo sự phân công.

### **2.3. Tóm tắt lý lịch các thành viên trong Ban Tổng giám đốc**

#### **Danh sách Ban Tổng Giám đốc**

\* Bà Trần Thị Oanh – Tổng Giám đốc

- Sinh năm: 1962

- Kỹ sư điện khí hóa

- Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết: 50.000/37.492.000 tương đương 0,13%

\* Ông Đỗ Trung Hải – Phó Tổng Giám đốc

- Sinh năm 1972

- CN kinh tế, CN ngoại ngữ

- Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết: 0

\* Ông Trần Quang Hòa – Phó Tổng Giám đốc

- Sinh năm 1979

- KS Thủy lợi thủy điện, CN kinh tế

- Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết: 30.000/37.492.000 tương đương 0,08%

\* Ông Phan Công Huê – Kế toán trưởng (nghỉ chế độ từ 1/10/2015)

- Sinh năm 1955

- Cử nhân Tài chính kế toán

- Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết: 20.000/37.492.000 tương đương 0,05%

\* Võ Minh Tân, Kế toán trưởng (được bổ nhiệm từ 1/10/2015)

- Sinh năm 1979

- Cử nhân kinh tế

- Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết: 0

**Thay đổi trong ban điều hành năm 2015:** ông Võ Minh Tân được bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng, thay ông Phan Công Huê nghỉ chế độ từ 1/10/2015

### **2.4. Số lượng CBCNV và chính sách đối với người lao động**

#### **2.4.1. Cơ cấu lao động**

Tổng số lao động của đơn vị : 98 người. Trong đó :

- Công tác tại :

+ Văn phòng Công ty : 22 người

- + Nhà máy Sông Côn : 76 người
- Hình thức hợp đồng lao động
  - + Lao động ký hợp đồng không xác định thời hạn: 94 người
  - Phân loại trình độ cán bộ như sau :

Trình độ văn hóa			Trình độ kỹ thuật				Thường trực tại nhà máy	Quản lý dự án kết hợp SX
Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông	Sơ, Trung cấp	Cao Đẳng	Đại học	Sau Đại học		
3	98	41	4	51	2		76	22

#### **2.4.2. Chính sách đối với người lao động**

##### *a. Chế độ làm việc:*

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động theo qui định của pháp luật về lao động, đã ký kết thỏa ước lao động tập thể với người lao động thông qua tổ chức công đoàn và thực hiện nghiêm túc các chế độ đặc thù đối với người lao động trong ngành điện.

##### *b. Chính sách đào tạo*

Thường xuyên quan tâm đến việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn của CBCNV thông qua các buổi hội thảo chuyên đề kỹ thuật, chuyên đề về quản lý đầu tư, tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng về quản lý vận hành, an toàn lao động cho CBCNV.

Cử cán bộ đi đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn phục vụ công tác. Đào tạo nhân viên quản lý vận hành từ lực lượng cán bộ kỹ thuật văn phòng có chuyên môn kỹ thuật phù hợp để tăng cường cho Nhà máy thủy điện khi cần thiết trong giai đoạn mưa lũ và mùa vận hành cao điểm nhằm hạn chế tối đa nhu cầu tuyển dụng lao động.

##### *c. Chính sách tuyển dụng:*

Với quan điểm mở trong tuyển dụng, tất cả các đối tượng được tuyển dụng vào Công ty phải thông qua sơ tuyển và các bước phỏng vấn trực tiếp. Bên cạnh đó, Công ty thực hiện chính sách thu hút người lao động có tay nghề và tâm huyết, có tinh thần trách nhiệm cao để bồi dưỡng trở thành lực lượng kế cận.

Ưu tiên tuyển dụng lao động người địa phương, các gia đình chính sách trên địa bàn đơn vị đang hoạt động.

##### *d. Thực hiện chính sách lương, thưởng, phúc lợi khác cho người lao động:*

Công ty đã thực hiện tốt các chế độ, chính sách tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động, đảm bảo tuân thủ theo quy định, đồng thời khuyến khích

CBCNV phát huy tính chủ động, sáng tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ theo công việc được giao, có tình cảm gắn bó lâu dài với Công ty.

Bên cạnh việc nghiêm túc thực hiện đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho Người lao động theo qui định của Nhà nước, Công ty đã ký hợp đồng bảo hiểm với Bảo Việt thực hiện bảo hiểm tai nạn cho 100% CBCNV.

Hoàn thiện các quy chế, quy định cho phù hợp với tình hình SXKD của Công ty để ban hành và áp dụng thống nhất trong toàn Công ty;

Đã tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho NLĐ, khám chữa bệnh nghề nghiệp cho lao động trực tiếp...;

Chú trọng đến việc thực hiện các biện pháp nâng cao đời sống vật chất lẫn tinh thần, tạo động lực cho người lao động phấn đấu hoàn thành tốt công việc được giao và gắn bó lâu dài với Công ty.

### **3. Tình hình đầu tư các dự án**

#### **3.1. Công tác quyết toán đầu tư Dự án thủy điện Sông Côn 2:**

Đã phê duyệt quyết toán tổng giá trị đầu tư công trình là 1.040,9 tỷ VNĐ.

#### **3.2 Dự án CDM Sông Côn 2**

Dự án đã được đăng ký Ban điều hành CDM (EB) từ ngày 11/11/2011. Hiện nay Công ty đang chờ những chuyển biến thuận lợi trên thị trường CER để tiếp tục xúc tiến việc bán quyền phát thải.

#### **3.3 Dự án thủy điện Sông Nam – Sông Bắc:**

Đang xin ý kiến các cổ đông chi phối thực hiện việc chuyển nhượng dự án.

### **4. Tình hình tài chính**

#### **a) Tình hình tài chính năm 2015:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	921.332	912.396
Doanh thu thuần	Triệu đồng	136.396	196.013
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	1.313	44.394
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	(181)	(5)
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.131	44.389
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.012	42.012
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	Triệu đồng	0	37.492

#### **b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2015:**

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,05	0,60
TSLĐ/Nợ ngắn hạn		
+ Hệ số thanh toán nhanh:	1,01	0,58
TSLĐ - Hàng tồn kho		
Nợ ngắn hạn		
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số: Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,61	0,57
+ Hệ số: Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	1,55	1,35
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho:	35,20	38,82
Giá vốn hàng bán		
Hàng tồn kho bình quân	0,15	0,21
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản		
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,01	0,21
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,0028	0,1083
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,0011	0,0460
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,0096	0,2265

### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần Công ty CP thủy điện Geruco Sông Côn tại thời điểm 31/12/2015 là : **37.492.000 cổ phần hiện đang lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam**, trong đó

- *Cổ phần chuyển nhượng tự do:* **37.492.000 cổ phần**
- *Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định:* **0 cổ phần**

b) Cơ cấu cổ đông: cơ cấu cổ đông Công ty CP thủy điện Geruco Sông Côn tại thời điểm 31/12/2015 được trình bày theo bảng sau:

TT	Danh mục	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ (%)
<b>1</b>	<b>Tổng vốn chủ sở hữu:</b>	<b>37.492.000</b>	<b>100%</b>
	- Cổ đông lớn (năm giữ từ 5% cổ phiếu trở lên)	30.525.000	81,42%
	- Cổ đông nắm giữ từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu	1.346.750	3,59%
	- Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu	5.620.250	14,99%
<b>2</b>	<b>Phân loại cổ phần theo các tiêu chí khác</b>		
<b>2.1</b>	<b>Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân</b>	<b>37.492.000</b>	
	Cổ đông tổ chức:	31.363.750	83,65%
	Cổ đông cá nhân:	6.128.250	16,35%

2.2	<i>Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài</i>	37.492.000	
	<i>Cổ đông trong nước:</i>	37.492.000	100,00%
	<i>Cổ đông nước ngoài:</i>	0	0,00%
2.3	<i>Cổ đông nhà nước và các cổ đông khác</i>	37.492.000	
	- Nhà nước:	24.825.000	66,21%
	- Cổ đông khác:	12.667.000	33,79%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

e) Các chứng khoán khác thực hiện trong năm: không

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc:

#### 1. Kết quả hoạt động năm 2015:

##### 1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Nội dung	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	% thực hiện so với KH
SL điện thương phẩm (triệu KW/h)	185	202,49	109,5%
Tổng doanh thu (triệu đồng)	185.220	196.209	105,9%
<i>Doanh thu SXKD điện</i>	185.000	196.013	106,0%
<i>Hoạt động tài chính và khác</i>	220	196	88,9%
Tổng chi phí (triệu đồng)	162.449	151.820	93,5%
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	22.771	44.389	194,9%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	21.632	42.012	194,2%

##### 1.2. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch

###### a.Thuận lợi:

- Tình hình kinh tế vĩ mô tương đối ổn định, tỷ giá Đô la Mỹ biến động thấp hơn dự báo, có lợi cho hoạt động SXKD của Công ty.

- Trong năm, được sự thống nhất của Hội đồng cổ đông, Ban điều hành đã hoàn thành việc tái cấu trúc lại nguồn vốn vay USD của PNB Paribas bằng các nguồn tín dụng VND của các ngân hàng trong nước, qua đó kéo dài thời gian trả nợ bảo đảm dòng tiền trong hoạt động SXKD được thuận lợi.

- Công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị được thực hiện và hoàn thành tốt theo kế hoạch, đảm bảo cho thiết bị vận hành an toàn, ổn định và tin cậy trong mùa mưa lũ.

- Cán bộ công nhân viên có kinh nghiệm quản lý và vận hành Nhà máy, nhiệt tình trong công việc.

- Ban thị trường điện đã có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động phối hợp và chào giá đã nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

### b. Khó khăn:

-Kinh tế vĩ mô năm 2015 có diễn biến tích cực nhưng việc phục hồi sản xuất của nền kinh tế chậm dần đến phụ tải Hệ thống điện Quốc gia và giá điện năng không tăng nhiều, bên cạnh đó những tháng đầu năm 2015, lượng nước về hồ thấp, tổng lượng nước về hồ chỉ đạt 70% tổng lượng trung bình năm nên sản lượng cả năm không được như kỳ vọng.

Tuy nhiên, phát huy những thuận lợi và khắc phục khó khăn, Tập thể CBCNV Công ty, Hội đồng quản trị và các cấp quản lý đã hoàn thành vượt mức Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2015 do Đại hội đồng cổ đông giao, đời sống CBCNV đã được nâng cao.

### 2. Tình hình tài chính

#### a) Tình hình tài sản:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	921.332	912.396
Doanh thu thuần	Triệu đồng	136.396	196.013
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	1.313	44.394
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	(181)	(5)
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.131	44.389
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.012	42.012
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	Triệu đồng	0	37.492

#### b) Tình hình nợ phải trả:

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,05	0,60
TSLĐ/Nợ ngắn hạn		
+ Hệ số thanh toán nhanh:	1,01	0,58
TSLĐ - Hàng tồn kho		
Nợ ngắn hạn		
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số: Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,61	0,57
+ Hệ số: Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	1,55	1,35
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho:	35,20	38,82
Giá vốn hàng bán		

Hàng tồn kho bình quân	0,15	0,21
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản		
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,01	0,21
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,0028	0,1083
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,0011	0,0460
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,0096	0,2265

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm qua, Ban điều hành công ty đã có được kết quả đáng khích lệ trong việc xây dựng bộ máy tổ chức, đội ngũ cán bộ quản lý vận hành nhà máy và điều hành dự án.

Bên cạnh việc phát động phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, thông qua quá trình tổ chức sản xuất, vận hành nhà máy và xử lý những vấn đề kỹ thuật phát sinh, đội ngũ nhân viên vận hành nhà máy và cán bộ ban điều hành đã từng bước làm chủ công nghệ, tự thân đã thực hiện xử lý các sự cố nhỏ để bảo đảm vận hành liên tục, ổn định, ngoài ra, mỗi vị trí công tác, mỗi bộ phận trong nhà máy đã tự tin, vận hành và phát huy tốt những giải pháp cải tiến kỹ thuật, góp phần nâng cao hiệu quả vận hành.

Ngoài ra, thực hiện chủ trương tự đào tạo nâng cao tay nghề, CBCNV nhà máy thủy điện Sông Côn 2 đã chủ động tổ chức thực hiện công tác trung tu nhà máy. Ngoài việc có thêm thu nhập chính đáng, CBCNV nhà máy đã nâng cao tay nghề và hoàn toàn chủ động trong việc sửa chữa nhà máy khi có bất kỳ sự cố nào xảy ra trong quá trình vận hành sản xuất, bên cạnh đó, CBCNV nhà máy đã tiếp thu những kinh nghiệm quý báu từ thực tiễn, góp phần tạo nguồn cán bộ phục vụ cho nhu cầu xây dựng và phát triển các dự án khác của Công ty.

Bên cạnh việc đào tạo cán bộ quản lý vận hành thuộc Nhà máy, Công ty cũng đã tổ chức đào tạo vận hành cho cán bộ từ văn phòng công ty có chuyên ngành kỹ thuật phù hợp nhằm sẵn sàng bổ sung nhân sự trong mùa mưa lũ, những lúc đột xuất cần bổ sung lực lượng vận hành và góp phần tăng thu nhập cho người lao động thông qua việc tận dụng tối đa nguồn nhân lực sẵn có của đơn vị.

Năm 2015 là năm thứ ba Công ty thực hiện thí điểm bán điện theo cơ chế chào giá cạnh tranh trên thị trường, việc thành lập và tập trung đào tạo đội ngũ cán bộ thuộc Ban thị trường điện đã phát huy hiệu quả tốt, ở một số thời điểm, giá bán điện của Công ty cho EVN vượt từ 30% đến 355% so với giá hợp đồng đã ký kết.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Công ty Cổ phần thủy điện Geruco – Sông Côn có địa bàn hoạt động khu vực Miền trung tây nguyên, bên cạnh việc phát huy hiệu quả vận hành Nhà máy thủy điện

Sông Côn 2, thì khu vực hoạt động của GSC có nhiều tiềm năng về thuỷ điện, du lịch và các hoạt động dịch vụ khác.

Mặc dù đang trong giai đoạn tái cấu trúc theo chỉ đạo của Chính phủ, Công ty Cổ phần thuỷ điện Geruco – Sông Côn xem việc triển khai xây dựng các công trình thủy điện trong dài hạn là hướng đi đúng.

Với những tiềm năng sẵn có và những điều kiện thuận lợi của các dự án đang triển khai như đã nêu trên, chiến lược dài hạn của GSC trong thời gian đến được HĐQT và Ban điều hành xác định là:

- Tiếp tục đầu tư vào lĩnh vực năng lượng, khai thác hiệu quả các nhà máy thuỷ điện đã hoàn thành.
- Phát huy tiềm năng sẵn có của các dự án thuỷ điện để phát triển các dự án thuỷ điện tích năng, du lịch, hạ tầng đô thị...
- Mở rộng tìm kiếm các đối tác phù hợp và đề xuất lộ trình thoái vốn của doanh nghiệp theo Nghị quyết của Hội đồng thành viên tập đoàn.
- Mở rộng hợp tác đầu tư với các đơn vị, doanh nghiệp có điều kiện tốt về vốn, kinh nghiệm, dự án...để khai thác và phát huy tiềm năng sẵn có của công ty cũng như tận dụng những ưu thế của các đơn vị bạn với phương châm: "Hợp tác và chia sẻ để phát triển bền vững".

## **5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:**

Thống nhất với đánh giá của cơ quan kiểm toán đối với hoạt động tài chính của Công ty trong năm 2015.

### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

#### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

##### **1.1. Kết quả hoạt động:**

Nội dung	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	% thực hiện so với KH
SL điện thương phẩm (triệu KW/h)	185	202,49	109,5%
Tổng doanh thu (triệu đồng)	185.220	196.209	105,9%
Doanh thu SXKD điện	185.000	196.013	106,0%
Hoạt động tài chính và khác	220	196	88,9%
Tổng chi phí (triệu đồng)	162.449	151.820	93,5%
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	22.771	44.389	194,9%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	21.632	42.012	194,2%

## **1.2. Đánh giá hoạt động**

Theo đánh giá của HĐQT, năm 2015 nền kinh tế vĩ mô tương đối ổn định, bên cạnh đó, công tác tổ chức vận hành sản xuất của Nhà máy thủy điện Sông Côn 2 đã đi vào nền nếp, việc vận hành thị trường điện của Công ty đã phát huy hiệu quả cao.

Tuy nhiên, phát huy những thuận lợi và khắc phục khó khăn, Tập thể CBCNV Công ty, Hội đồng quản trị và các cấp quản lý đã hoàn thành vượt Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2015 do Đại hội đồng cổ đông giao, đời sống CBCNV đã được nâng cao.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành**

Trong năm 2015, nhìn chung Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã triển khai và thực hiện các nội dung theo nghị quyết và quyết định của HĐQT.

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ có kiến thức, năng lực và thực tế để tiếp cận và thực hiện tốt thị trường điện cạnh tranh.

- Công tác quản lý cán bộ thực hiện tốt, đã xây dựng được đội ngũ cán bộ trẻ có năng lực, trình độ chuyên môn và có tinh thần trách nhiệm cao với công việc được phân công, đặc biệt lực lượng cán bộ nhân viên làm công tác thị trường điện.

- Các nội qui, qui chế, qui trình đã được xây dựng hoàn chỉnh và phát huy hiệu quả.

- Các thiết bị, máy móc của nhà máy vận hành tin cậy, ổn định.

- Những cải tiến kỹ thuật trong những năm qua tiếp tục phát huy tốt, đảm bảo nhà máy phát điện an toàn và hiệu quả.

## **3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

### **3.1. Về định hướng hoạt động của HĐQT đối với Ban điều hành**

Kịp thời chỉ đạo Ban điều hành Công ty thực hiện đúng chỉ đạo của Tập đoàn về công tác tái cấu trúc công ty. Bảo đảm xử lý linh hoạt, đúng pháp luật các vấn đề liên quan đến công trình thủy điện Sông Nam – Sông Bắc.

Giải quyết tốt những đề nghị, yêu cầu cấp bách của Ban điều hành phù hợp với thực tế hiện trường để bảo đảm an toàn hiệu quả sản xuất, tiến độ tái cấu trúc các dự án có sự tham gia của GSC.

Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tốt các vấn đề liên quan đến công tác quản lý theo mô hình quản lý chung của Tập đoàn, xây dựng đội ngũ CBCNV có năng lực điều hành và thực thi nhiệm vụ, góp phần tạo nguồn cán bộ phục vụ cho chiến lược đầu tư mở rộng của công ty trong thời gian đến.

Với tiềm năng tài chính của GSC và những lợi thế về điều kiện tự nhiên của các dự án mà Công ty đang quản lý, HĐQT công ty xác định chiến lược phát triển trong thời gian tới là:

- Tiếp tục xem xét đầu tư vào lĩnh vực năng lượng, khai thác hiệu quả các nhà máy thủy điện đã hoàn thành.

- Phát huy tiềm năng sẵn có của các dự án thủy điện để phát triển các dự án thủy điện tích năng, du lịch, hạ tầng đô thị, cấp nước...

► Tiếp tục mở rộng tìm kiếm các đối tác phù hợp và đề xuất lộ trình thoái vốn của doanh nghiệp theo Nghị quyết của Hội đồng thành viên tập đoàn.

► Tiếp tục hợp tác đầu tư với các đơn vị, doanh nghiệp có điều kiện tốt về vốn, kinh nghiệm, dự án... để khai thác và phát huy tiềm năng sẵn có của công ty cũng như tận dụng những ưu thế của các đơn vị bạn.

Để thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ này, Công ty cần thực hiện một số nhiệm vụ sau đây:

### 3.2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2016

- Hoàn thiện bộ máy tổ chức và hệ thống quản lý chất lượng Công ty phù hợp với yêu cầu triển khai các nhiệm vụ SXKD, đầu tư xây dựng cơ bản năm 2015;

- Vận hành an toàn và hiệu quả Nhà máy thủy điện Sông Côn 2, phấn đấu hoàn thành và vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh;

- Tiếp tục tham gia có hiệu quả thị trường phát điện cạnh tranh và tổ chức học tập, bồi dưỡng kiến thức cho CBCNV để thực hiện tốt công tác chào giá nhà máy thủy điện Sông Côn 2.

- Tiếp cận thị trường, nhà cung cấp thiết bị để chuẩn bị và thực hiện công tác sửa chữa các thiết bị trong nhà máy Sông Côn 2.

- Cân đối và sử dụng nguồn vốn hiệu quả, bảo đảm quyền và lợi ích của các cổ đông;

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý năng động, có trình độ cao về chuyên môn nghiệp vụ, có tinh thần trách nhiệm. Xây dựng tập thể công nhân kỹ thuật có tay nghề cao, có tác phong sản xuất công nghiệp, xây dựng văn hóa doanh nghiệp;

- Bảo đảm phát triển ổn định và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV;

- Xây dựng và triển khai tốt các phương án phòng chống trong mùa mưa bão tại Nhà máy thủy điện Sông Côn 2 và các khu vực Dự án Công ty đang quản lý;

- Phối hợp với chính quyền và cơ quan chức năng địa phương làm tốt công tác ANTT, công tác dân vận, hỗ trợ đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân khu vực Công ty đang đóng chân.

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị công ty gồm có 5 thành viên, trong đó có 4 thành viên độc lập không điều hành (kiêm nhiệm). Giúp việc cho HĐQT có thư ký HĐQT 01 người.

#### Tóm tắt lý lịch các thành viên HĐQT

\* Ông Phạm Văn Thành – Chủ tịch HĐQT

Sinh năm: 1962; Thạc sỹ kinh tế

Trưởng Ban Kế hoạch Đầu tư – Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam

\* Ông Phạm Bá Sơn, thành viên HĐQT

Sinh năm: 1957; Kỹ sư nông nghiệp, Cao cấp lý luận chính trị

Thành viên HĐTV, Trưởng phòng Lao động tiền lương Công ty THHH MTV Cao su Phú Riềng

\* Ông Nguyễn Văn Ngọc, Thành viên HĐQT

Sinh năm: 1956

Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Cao su Phước Hòa

Cử nhân, Cao cấp lý luận chính trị

\* Ông Đỗ Hữu Phước - Thành viên

Sinh năm: 1968; Kỹ sư Xây dựng

Trưởng ban XDCB - Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam

\* Bà Trần Thị Oanh – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Sinh năm: 1962; Kỹ sư điện khí hóa

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không thành lập

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm qua HĐQT đã tiến hành họp 03 phiên thường kỳ, nội dung, kết quả được thể hiện thông qua nghị quyết như sau:

## II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

1) Nghị quyết số: 01.15/NQ-HĐQTGSC ngày 26/01/2015 Hội đồng quản trị tháng 01 năm 2015 Công ty cổ phần thủy điện Geruco Sông Côn.

- Chấp thuận đơn xin từ nhiệm chức vụ chủ tịch HĐQT Công ty của Ông Ngô Quang Minh, HĐQT sẽ báo cáo ĐHĐCĐ thông qua trong cuộc họp ĐHCĐ thường niên.

- Ông Phạm Văn Thành được bầu giữ chức vụ chủ tịch HĐQT thay Ông Ngô Quang Minh.

- Chấp thuận Ông Nguyễn Văn Ngọc thay cho Ông Lê Phi Hùng là Người đại diện vốn của Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa tại Công ty Cổ phần Thủy điện Geruco Sông Côn và tham gia Hội đồng quản trị Công ty, HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ thông qua trong ĐHCĐ thường niên.

- Thông nhất với báo cáo kết quả hoạt động SXKD và đầu tư XDCB năm 2014.

- Đề nghị Ban điều hành xem xét và xây dựng một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 theo ý kiến của Hội đồng quản trị, trình HĐQT Công ty xem xét vào đầu tháng 2/2015.

- Giao Ban điều hành Công ty:

+ Hoàn thành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014; trình tập đoàn phương án phân phối lợi nhuận, lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2015;

+ Chuẩn bị nội dung, thủ tục và lựa chọn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ năm 2015 để trình Hội đồng quản trị quyết định trong tháng 03/2015.

- Giao Ban điều hành đề xuất mức thưởng đối với sáng kiến giải pháp kỹ thuật van lập tại Đập C1 – Nhà máy thủy điện Sông Côn 2.

- Giao Ban điều hành chủ động tìm kiếm đối tác chuyển nhượng dự án Sông Nam Sông Bắc, Đăk Ruồi.

- Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Geruco Sông Côn tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng các quy định hiện hành.

2) Nghị quyết số 02.15/ NQ- HĐQTGSC ngày 17/04/2016 Hội đồng quản trị tháng 04 năm 2015 Công ty Cổ phần thủy điện Geruco Sông Côn.

- Hoàn chỉnh một số nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2015.

- Thông qua nội dung báo cáo tình hình hoạt động SXKD 4 tháng đầu năm 2015.

- Giao Ban điều hành Công ty tiếp tục chỉ đạo vận hành nhà máy đảm bảo an toàn, đưa ra các giải pháp điều tiết lượng nước đạt hiệu quả tối ưu nhằm đạt và vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Kế hoạch năm đầu tư XDCB 2015.

+ Thông nhất bổ sung hạng mục cấm mốc đường viền hồ chúc, giao Ban điều hành lập dự toán trình HĐQT phê duyệt;

+ Thông nhất triển khai thực hiện phương án trồng rừng thay thế, tuy nhiên có gắng kéo giãn thời gian thực hiện vì đang gặp khó khăn về nguồn vốn.

- Tái cơ cấu các khoản nợ vay nhằm tiết giảm lãi vay và tạo điều kiện thuận lợi để Tập đoàn sớm thoái vốn Công ty.

- Tình hình thoái vốn dự án Thủy điện Sông Nam – Sông Bắc và Công ty Sông Côn.

- Giao Ban điều hành rà soát lại kiểm toán báo cáo quyết toán đầu tư XDCB của dự án thủy điện Sông Nam – Sông Bắc, trình HĐQT phê duyệt chính thức ngưng triển khai dự án Sông Nam – Sông Bắc và giá trị đầu tư dở dang để làm cơ sở chuyển nhượng dự án.

- Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc Công ty CP Thủy điện Geruco Sông Côn tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng các quy định hiện hành.

3) Nghị quyết số 03.15/ NQ- HĐQTGSC ngày 25/07/2015 Hội đồng quản trị tháng 07 năm 2015 Công ty Cổ phần thủy điện Geruco Sông Côn .

- Thông qua nội dung báo cáo tình hình hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2015.

- Thông nhất tái cơ cấu các khoản vay để giảm rủi ro tỷ giá và giải tỏa bão lãnh của Tập đoàn.

- Thông nhất chương trình Đại hội đồng cổ đông bất thường như sau:

+ Thời gian tổ chức: trong tháng 09 năm 2015;

+ Nội dung chương trình:

- Báo cáo sơ kết tình hình SXKD 6 tháng đầu năm, ước thực hiện 9 tháng và cả năm 2015;

- Danh sách đề cử tham gia HĐQT và BKS Công ty do Tập đoàn giới thiệu như sau:

. Ông Đỗ Hữu Phước – Trưởng ban XDCB Tập đoàn, thành viên Ban kiểm soát Công ty GSC được đề cử tham gia Hội đồng quản trị.

. Bà Nguyễn Thị Kiều Trinh – Nhân viên Phòng TCKT Công ty được đề cử tham gia Hội đồng quản trị.

-Giao ban điều hành Công ty hoàn thiện hồ sơ khen thưởng sáng kiến van lật báo cáo Hội đồng quản trị xem xét, trình Tập đoàn thảo thuận.

- Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc Công ty CP Thủy điện Geruco Sông Côn tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng các quy định hiện hành.

4) Nghị quyết số 02.15/ NQ- ĐHĐCĐGSC ngày 03/10/2015 Đại hội cổ đông bất thường năm 2015 Công ty Cổ phần thủy điện Geruco Sông Côn .

- Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 09 tháng đầu năm 2015 và kế hoạch sản lượng, doanh thu 03 tháng cuối năm 2015.

- Ban kiểm soát Công ty: Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Ban kiểm soát đối với Ông Đỗ Hữu Phước;

- Bầu bổ sung Bà Nguyễn Thị Kiều Trinh vào Ban kiểm soát Công ty.

- Bầu bổ sung Ông Đỗ Hữu Phước là Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty.

- Chấp thuận cho cổ đông là Tập đoàn công nghiệp Cao su Việt Nam và các đơn vị thành viên của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam được chuyển nhượng số cổ phần sở hữu cho các tổ chức, cá nhân khác vượt mức 25% vốn điều lệ của Công ty.

- Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 03/10/2015. Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần thủy điện Geruco Sông Côn có trách nhiệm tiến hành các công việc được Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, doanh nghiệp và phù hợp với quy định của pháp luật.

5) Nghị quyết số 04.15/ NQ- HĐQTGSC ngày 07/10/2015 Hội đồng quản trị tháng 10 năm 2015 Công ty Cổ phần thủy điện Geruco Sông Côn .

- Thông nhất chọn Ngân hàng liên doanh Việt Nga – chi nhánh Đà Nẵng là đơn vị thực hiện tái cơ cấu khoản vay nước ngoài để tránh rủi ro tỷ giá, giải phóng nghĩa vụ vay nợ của Tập đoàn và giải tỏa bảo lãnh Chính phủ đối với khoản vay của Tập đoàn tại Ngân hàng BNP Paribas.

- Thưởng sáng kiến giải pháp kỹ thuật ống nhánh Van lật : 4.032.000.000 đồng.

- Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Thủy điện Geruco Sông Côn tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng các quy định hiện hành.

6) Nghị quyết số 05.15/ NQ- HĐQTGSC ngày 15/12/2015 Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần thủy điện Geruco Sông Côn .

- Thông nhất việc chi trả tạm ứng cổ tức năm 2015 với mức chi trả bằng 80% kế hoạch chia cổ tức ( tỷ lệ 5%) đã được HĐQT Công ty phe duyệt tại Quyết định số 04.15/HĐQTGSC ngày 20/04/2015 về việc phê duyệt kế hoạch năm 2015 của Công ty, tương đương với số tiền : 14.997.000.000đồng

- Giao Tổng giám đốc Công ty Cp Thủy điện Geruco Sông Côn chỉ đạo triển khai thực hiện các thủ tục chi trả tạm ứng cổ tức năm 2015 theo qui định hiện hành.

Ngoài ra, HĐQT đã ban hành 23 quyết định trong năm 2015 như sau:

Số	Số công văn	Ngày ký	Trích yếu nội dung
1.	01a.15/QĐ-HĐQTGSC	12/01/2015	Về việc phê duyệt đề cương, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Tư vấn thủ tục cấp giấy phép sử dụng nước mặt – Nhà máy thủy điện Sông Côn 2

2.	01.15/QĐ-HĐQTGSC	03/02/2015	Về việc phê duyệt đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 Công ty cổ phần thủy điện Geruco Sông Côn
3.	02.15/QĐ-HĐQTGSC	04/02/2015	Về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch đấu thầu Gói thầu Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc, các rủi ro đặc biệt và đồ vỡ máy móc và gói thầu Bảo hiểm công trình kỹ thuật dân dụng đã hoàn thành – Nhà máy thủy điện Sông Côn 2
4.	03.15/QĐ-HĐQTGSC	17/03/2015	Về việc phê duyệt tổ chức Hội nghị tổng kết công tác SXKD năm 2014 và Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 Công ty cổ phần thủy điện Geruco Sông Côn
5.	04.15/QĐ-HĐQTGSC	20/04/2015	Về việc phê duyệt kế hoạch SXKD và XDCB năm 2015 Công ty cổ phần thủy điện Geruco Sông Côn
6.	05.15/QĐ-HĐQTGSC	12/05/2015	Về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Bảo dưỡng định kỳ thiết bị các tổ máy H1 và H2 – Nhà máy Thủy điện Sông Côn 2
7.	06.15/QĐ-HĐQTGSC	18/06/2015	Về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu sửa chữa cống tại km1+649 đường QLVH từ đập C1 đến Nhà máy bậc 2 Nhà máy thủy điện Sông Côn 2
8.	07.15/QĐ-HĐQTGSC	18/06/2015	Về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng trạm gác nhà máy bậc 1 – Nhà máy thủy điện Sông Côn 2
9.	08.15/QĐ-HĐQTGSC	18/06/2015	Về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục đường bê tông xuống vị trí vận hành đường ống nhánh nhà máy bậc 1 – Nhà máy thủy điện Sông Côn 2.
10.	09.15/QĐ-HĐQTGSC	30/06/2015	Về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu cắm mốc hàng lang bảo vệ đập và các hồ chứa nước Nhà máy thủy điện Sông Côn 2
11.	10.15/QĐ-HĐQTGSC	30/06/2015	Về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Cung cấp và lắp đặt role bảo vệ thiết bị Nhà máy thủy điện Sông Côn 2.
12.	11.15/QĐ-HĐQTGSC	23/07/2015	Về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn Nhà thầu gói thầu cung cấp Công tơ đo đếm đầu cực cấp chính xác 0.5s Tại Nhà máy Thủy điện Sông Côn 2
13.	12.15/QĐ-HĐQTGSC	27/7/2015	Về việc phê duyệt tổ chức ĐHCĐ bất thường năm 2015 – Công ty Cổ phần thủy điện Geruco Sông Côn
14.	12a.15/QĐ-HĐQTGSC	27/7/2015	Về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà gói thầu Tư vấn lập phương án phòng, chống lụt bão vùng hạ du đập thủy điện Sông Côn 2, tỉnh Quảng Nam
15.	13.15/QĐ-HĐQTGSC	05/08/2015	Về việc phê duyệt chủ trương, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục cải tạo đường dây 22KV – Nhà máy Thủy điện Sông Côn 2
16.	14.15/QĐ-HĐQTGSC	09/09/2015	Về việc phê duyệt nội dung chào giá cạnh tranh cho vay tái cơ cấu tài chính Công ty Cp Thủy điện Geruco Sông

			Côn
17.	15.15/QĐ-HĐQTGSC	16/09/2015	Về việc phê duyệt chủ trương, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu tư ván lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xả thải vào nguồn nước- Nhà máy thủy điện Sông Côn 2
18.	16.15/QĐ-HĐQTGSC	29/9/2015	Về việc nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đối với Ông Phan Công Huê
19.	17.15/QĐ-HĐQTGSC	29/09/2015	Về việc bổ nhiệm Ông Võ Minh Tân đảm nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty
20.	18.15/QĐ-HĐQTGSC	15/10/2015	Về việc phê duyệt nhân sự phụ trách kế toán Chi nhánh Công ty Cổ phần thủy điện Geruco Sông Côn
21.	19.15/QĐ-HĐQTGSC	27/10/2015	Về việc phí trả nợ trước hạn khoản vay Ngân hàng Parisbas thông qua Tập Đoàn Công Nghiệp Cao su Việt Nam
22.	20.15/QĐ-HĐQTGSC	28/10/2015	Về việc phê duyệt đơn vị Tư vấn xác định tài sản của Công ty Cổ phần thủy điện Geruco Sông Côn tại thời điểm 30/09/2015
23.	21.15/QĐ-HĐQTGSC	16/12/2015	Về việc phê duyệt đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 Công ty CP thủy điện Geruco Sông Côn

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Các thành viên Hội đồng quản trị là lãnh đạo các Ban chuyên môn của Tập đoàn và các đơn vị thành viên, do vậy ngoài các hoạt động chuyên môn tại đơn vị, các thành viên Hội đồng quản trị tham gia chỉ đạo điều hành GSC thông qua nghị quyết hoặc các quyết định tại các phiên họp định kỳ hoặc đột xuất hoặc thông qua ý kiến đóng góp bằng văn bản và theo thẩm quyền.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban trực thuộc.

f) Các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty và thành viên HĐQT tham gia chương trình quản trị công ty trong năm: 5/5

## 2. Ban kiểm soát

a) Thành viên:

Ban kiểm soát Công ty có 03 thành viên độc lập không điều hành từ 01/01/2015 đến 3/10/2015; 01 thành viên chuyên trách được bầu bổ sung từ 03/10/2015 cụ thể như sau:

\* Ông Hoàng Văn Sơn - Trưởng Ban kiểm soát Công ty đến tháng 3/10/2015

Sinh năm: 1967; Cử nhân TCKT

Kế toán trưởng – Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 25.000 cổ phần

\* Ông Dương Văn Khen - Thành viên

Sinh năm: 1960 ; Cử nhân TCKT

Kế toán trưởng Công ty cao su Phước Hòa

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 55.000 cổ phần

\* Ông Đỗ Hữu Phước - Thành viên BKS đến 3/10/2015, chuyển sang chức danh thành viên HĐQT từ 3/10/2015

Sinh năm: 1968; Kỹ sư Xây dựng

Trưởng ban XDCB - Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam

Số cổ phần đại diện Tập đoàn CNCS Việt Nam: 5.625.000 cổ phần

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

\* Bà Nguyễn Thị Kiều Trinh – Trưởng BKS chuyên trách từ 3/10/2015

Sinh năm 1984; Cử nhân TCKT

#### b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2015, Ban kiểm soát đã tham dự và có ý kiến đầy đủ tại các cuộc họp của HĐQT, tham gia thảo luận các nội dung mà cuộc họp đã nêu ra.

Thực hiện công tác kiểm soát theo đúng chức năng, nhiệm vụ và Điều lệ quy định trong đó tập trung đi sâu kiểm soát về quản lý doanh thu, chi phí, hiệu quả sản xuất kinh doanh v.v.. Việc chấp hành các quy định trong công tác quản lý tài chính kế toán đối với Công ty.

Ban kiểm soát thường xuyên bám sát nhiệm vụ do Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 thông qua, để giám sát việc điều hành của HĐQT, Tổng Giám đốc, Giám sát việc thực hiện nghị quyết HĐQT đối với Ban điều hành;

#### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty:

DVT: đồng

Số thứ tự	Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	Số lượng (người)	Thù lao	Thù lao bình quân /tháng/người
I	<b>Hội đồng Quản trị</b>		<b>327.333.000</b>	
1	Chủ tịch	1	83.808.000	6.984.000
2	Thành viên, thư ký HĐQT	5	243.525.000	4.058.750
II	<b>Ban kiểm soát</b>		<b>104.698.000</b>	
1	Trưởng ban	1	47.750.000	4.775.000
2	Thành viên	2	56.948.000	2.476.000

Cộng:	432.031.000
-------	-------------

\* Ghi chú: Lương của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách từ tháng 10/2015 chưa thống kê trong bảng nêu trên.

Lương, thưởng Ban Tổng giám đốc Công ty:

DVT: đồng

Số thứ tự	Họ và tên	Chức vụ	Lương năm 2015	Thưởng an toàn	Cộng	Lương bình quân /tháng/người (đồng)
1	Trần Thị Oanh	Tổng giám đốc	598.585.951	67.216.974	665.802.925	49.882.163
2	Đỗ Trung Hải	P.Tổng giám đốc	448.393.379	51.218.803	499.612.182	37.366.115
3	Trần Quang Hòa	P.Tổng giám đốc	453.605.528	50.041.919	503.647.447	37.800.461
4	Phan Công Huê	Kế toán trưởng đến 1/10/2015	380.940.280	43.419.332	424.359.612	31.745.023
5	Võ Minh Tân	Kế toán trưởng từ 1/10/2015	320.802.813	35.578.981	356.381.794	26.733.568
	Cộng		2.202.327.951	247.476.009	2.449.803.960	36.705.466

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có
- d) Thực hiện các qui định về quản trị công ty: Đã thực hiện theo qui định của pháp luật

#### VI. Báo cáo tài chính: Ý kiến kiểm toán (xem Báo cáo tài chính đã kiểm toán đính kèm)

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần thủy điện Geruco – Sông Côn./.



Trần Thị Oanh

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán).

\* Vui lòng xem tại địa chỉ Website: [Gscpower.com.vn](http://Gscpower.com.vn) Mục: “Quan hệ cổ đông – Báo cáo tài chính – Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2015”